

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 226/2019/DS-ST
Ngày 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (viết tắt là VP); Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà R, số C đường B, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (theo Văn bản ủy quyền số 763/UQTA-VH.18 ngày 19/10/2018). (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng H, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: đường L, Phường D, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2018, bản tự khai ngày 09/4/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án như sau:*

Ngày 27/01/2016, ông Nguyễn Ngọc Hoàng H có ký hợp đồng tín dụng số 20160128-700077-0107 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (viết tắt là VP) để vay số tiền 17.774.972đ (Mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay là 4.58%/tháng.

Theo thỏa thuận, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 31.514.000đ (gồm tiền gốc và tiền lãi), trả góp vào ngày 01 hàng tháng bằng phương thức chuyển tiền vào tài khoản của VP, thời hạn trả là 27 tháng (tính từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/5/2018), 26 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.161.000đ, tháng cuối cùng trả 1.328.000đ.

Thực hiện hợp đồng, VP đã giải ngân và ông H đã nhận đủ số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H chỉ thanh toán cho VP được 06 lần với tổng số tiền là 6.966.000đ. Từ ngày 09/8/2016 cho đến nay, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù VP đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Hoàng H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ là 24.548.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 15.511.896đ và nợ lãi là 9.036.104đ, trả một lần ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng H: vắng mặt.*

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án trên ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng H phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 20160128-700077-0107 ngày 27/01/2016. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng H có hộ khẩu thường trú tại 690/15D Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng H đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 94 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án nêu trên theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 24.548.000đ (gồm nợ gốc là 15.511.896đ và nợ lãi là 9.036.104đ), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160128-700077-0107 ngày 27/01/2016 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì ông Nguyễn Ngọc Hoàng H có vay của VP số tiền 17.774.972đ (Mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay là 4.58%/tháng, trả góp vào ngày 01 hàng tháng, thời hạn trả là 27 tháng (tính từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/5/2018), 26 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.161.000đ, tháng cuối cùng trả 1.328.000đ. Ông H thanh toán cho VP được 06 lần với tổng số tiền là 6.966.000đ và ngưng thanh toán từ ngày 09/8/2016 cho đến nay, dù VP đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và khoản 1 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 thì “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”, nên yêu cầu buộc ông H trả cho VP số tiền 24.548.000đ (gồm nợ gốc là 15.511.896đ và nợ lãi là 9.036.104đ) là có cơ sở.

[2.2] Về yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: Xét, theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng thì VP đã tính lãi vào vốn gốc và chia ra trả trong thời hạn 27 tháng, khi ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phía VP đã chốt nợ và chỉ yêu cầu ông H trả nợ gốc và nợ lãi còn lại cho đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/5/2018), là hoàn toàn có lợi cho bị đơn nên cần thiết buộc bị đơn phải trả một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Hoàng H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 24.548.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 15.511.896đ (Mười lăm triệu năm trăm mười một ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi là 9.036.104đ (Chín triệu không trăm ba mươi sáu ngàn một trăm lẻ bốn đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng H phải chịu số tiền là 1.227.400đ (Một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm đồng). Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 613.700đ (Sáu trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016675 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc